

NGUYỄN DỤC QUANG

MODULE THPT

40

**PHỐI HỢP VỚI CÁC TỔ CHỨC
XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC
GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Các tổ chức xã hội là lực lượng quan trọng góp phần vào công tác giáo dục thế hệ trẻ. Các tổ chức xã hội có vai trò to lớn trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ. Nếu người giáo viên biết cách phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh thì sẽ thu được nhiều kết quả giáo dục. Ở góc độ này, người giáo viên là nhà quản lý, nhà sư phạm thay mặt hiệu trưởng truyền đạt những yêu cầu đối với học sinh bằng những phương pháp thuyết phục và thái độ nghiêm túc để mỗi học sinh và tập thể học sinh ý thức được một cách đầy đủ trách nhiệm phải tuân thủ và tự giác thực hiện. Giáo viên cần gợi ý về phương pháp và cách giải quyết để thực hiện các yêu cầu của nhà trường. Chẳng hạn cần ngăn chặn tệ nạn ma túy trong học sinh, giáo viên chủ động cùng các tổ chức xã hội thống nhất nội dung và cho làm hạn chế và chấm dứt những hiện tượng này, không để tái diễn dù chỉ là một vài hiện tượng nhỏ lẻ. Song để phối hợp tốt, đồng thời huy động được mọi tiềm năng của các tổ chức xã hội vào công tác giáo dục là công việc không đơn giản, nó đòi hỏi người giáo viên vừa phải có trách nhiệm cao, say sưa yêu nghề, vừa phải có hiểu biết rộng, biết vận động quần chúng và có năng lực thiết kế, thi công các kế hoạch hoạt động để thực hiện các mục tiêu và nội dung giáo dục đề ra.

Các tổ chức xã hội ở đây bao gồm: các tổ chức đoàn thể ở địa phương, các hội nghề nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội... Mỗi tổ chức xã hội có vai trò, ưu thế riêng cùng những đặc điểm cụ thể tạo nên thế mạnh riêng của tổ chức đó.

Điều quan trọng là giáo viên phải biết tổ chức phối hợp với những nội dung và biện pháp cụ thể. Thông qua đó mà rèn luyện các kỹ năng phối hợp với các tổ chức xã hội không những cho từng giáo viên, mà còn cho cả những người tham gia quản lý nhà trường.

Module này nhằm bồi dưỡng cho giáo viên các kỹ năng phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT, tiến tới tự bồi dưỡng của giáo viên về kỹ năng phối hợp này.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi thực hiện tự học module này, học viên có kĩ năng phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT. Kĩ năng đó thể hiện ở biết đề ra những nội dung phối hợp, các hình thức phối hợp có hiệu quả và có tính khả thi cao. Đồng thời biết khai thác ở các tổ chức xã hội những tiềm năng của họ để phối hợp tốt hơn và mang lại hiệu quả cao hơn.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Kiến thức

- Xác định rõ vai trò và mục tiêu của việc phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.
- Thiết kế được nội dung và biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.

2. Kĩ năng

- Có kĩ năng phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.
- Biết trao đổi cùng đồng nghiệp về những kinh nghiệm phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

3. Thái độ

- Thể hiện tinh thần chủ động và cùng hợp tác trong việc phối hợp với các tổ chức xã hội để giáo dục học sinh THPT.
- Say sưa với hoạt động phối hợp này.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

VAI TRÒ, Ý NGHĨA VÀ MỤC TIÊU CỦA SỰ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.

Hoạt động 1: Phân tích vai trò, ý nghĩa của sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

- Hãy phân tích vai trò và ý nghĩa của sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.
- Học viên tự làm bài tập ra giấy A4, trong đó chỉ ra cụ thể ý nghĩa của sự phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT (ý nghĩa đối với nhà trường, đối với các tổ chức xã hội, ý nghĩa đối với chính bản thân giáo viên). Từ đó, tiếp tục xây dựng mục tiêu của sự phối hợp này. Chú ý đối với mục tiêu thì cần xây dựng theo 3 yêu cầu về: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Sau đó trao đổi với đồng nghiệp về bài tập này để đánh giá kết quả trả lời của bản thân đạt đến mức độ nào (sử dụng kỹ thuật: suy nghĩ – cặp đôi – chia sẻ).

2. Thông tin phản hồi

a. Đối với người giáo viên trung học phổ thông

Sự phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh sẽ giúp cho người giáo viên có điểm tựa vững chắc, có cơ sở để thực hiện các biện pháp giáo dục cụ thể. Sự phối hợp tốt là thể hiện tinh thần hợp tác tốt. Trong xã hội hiện đại ngày nay, sự hợp tác cùng nhau có ý nghĩa to lớn trong quá trình phát triển bền vững. Nếu biết hợp tác tốt và có ý thức trách nhiệm trong hợp tác thì sự hợp tác đó sẽ đem hoa kết trái, tạo nên sức mạnh nhằm cải biến hiện thực khách quan. Người giáo viên THPT biết hợp tác tích cực với các tổ chức xã hội là người đã thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục học sinh. Biết phối hợp tốt sẽ tạo cho người giáo viên tự tin hơn, chủ động hơn, từ đó biết đặt ra

kế hoạch phối hợp cụ thể. Biết phối hợp tốt tức là thể hiện sự giao lưu tốt giữa người giáo viên với các tổ chức xã hội. Chúng ta đều biết giao lưu là một hình thái độc lập và chuyên biệt về tính tích cực của chủ thể, biểu thị một mặt nhất định sự tồn tại và phát triển của con người (bên cạnh mặt hoạt động). Trong giao lưu, năng lực hiểu người khác của mỗi người được xây dựng, do đó năng lực hiểu bản thân mình được hình thành và năng lực tự ý thức – cơ sở của quá trình tự giáo dục cũng được phát triển. Đồng thời trong quá trình giao lưu, con người thỏa mãn nhu cầu về người khác, những nhu cầu về tâm hồn để làm phong phú tâm hồn, những nhu cầu về đạo đức thẩm mỹ, trí tuệ, trong quan hệ cởi mở, tâm tình, đồng cảm với người khác, nhờ đó những nhu cầu, những thị hiếu tốt đẹp và lành mạnh của mỗi người được hình thành dưới ảnh hưởng của người kia. Những mục đích chung, những hứng thú chung cũng như tác phong sẽ tạo điều kiện cho những hoạt động chung tăng thêm hiệu quả.

b. Đối với các tổ chức xã hội

Sự phối hợp này tạo nên sự cảm thông, chia sẻ cho nhau về những khó khăn và những nỗi vất vả của người giáo viên THPT trong quá trình giáo dục học sinh trước bối cảnh hội nhập và hợp tác hiện nay. Khi đã thấu hiểu công việc của người giáo viên thì tùy vào đặc điểm, điều kiện và tính chất của từng tổ chức xã hội mà quyết định sẽ phối hợp với giáo viên cái gì (nội dung phối hợp), phối hợp như thế nào (cách thức phối hợp), điều kiện để phối hợp, thời gian phối hợp. Điều quan trọng là phải chỉ ra được trách nhiệm của từng bên tham gia phối hợp. Chỉ có như vậy mới tạo nên sự thống nhất và sức mạnh của sự phối hợp này.

Các tổ chức xã hội sẽ nhìn thấy thực tiễn giáo dục của chúng ta hiện nay diễn ra như thế nào, để từ đó có những quyết định phối hợp một cách thường xuyên và liên tục, tạo nên sức mạnh của toàn xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Mỗi tổ chức xã hội có những thế mạnh riêng của mình. Phát huy được thế mạnh đó sẽ là động lực thúc đẩy công tác giáo dục phát triển. Chẳng hạn như: tổ chức Đoàn Thanh niên ở địa phương với vai trò xung kích trong mọi mặt của địa phương, trong đó có giáo dục học sinh của mình sẽ cùng với giáo viên tìm ra và tổ chức được những hoạt động nhằm thu hút thanh niên học sinh tham gia, tránh rơi

vào các hiện tượng xã hội không lành mạnh đang hàng ngày rình rập thế hệ trẻ, lôi kéo thế hệ trẻ vào những cám dỗ tiêu cực. Muốn làm được điều đó không gì khác là họ phải nhận thức được vai trò quan trọng của mình đối với việc diu dắt, giúp đỡ thế hệ trẻ cùng với giáo viên và nhà trường. Họ phải thể hiện rõ vai trò tiên phong trong việc phối hợp với giáo viên vì hơn ai hết họ là những người đầy sáng tạo và chủ động trong các hoạt động phong trào của địa phương. Họ có thể cùng giáo viên tổ chức cho học sinh các hình thức hoạt động khác nhau như: tuyên truyền cổ động, phát thanh trên đài địa phương, chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ, ứng dụng khoa học công nghệ làm cho vụ mùa bội thu hay giảm thiểu tối đa những thiệt hại cho gia súc gia cầm khi có dịch bệnh lan tràn...

Hoặc tổ chức phụ nữ của địa phương cũng có vai trò to lớn trong việc giáo dục học sinh tại cộng đồng dân cư. Cùng với giáo viên, họ tìm ra những nguyên nhân, những biểu hiện, những hoàn cảnh éo le, những tình huống thường nảy sinh trong quan hệ gia đình... để có biện pháp phối hợp nhịp nhàng và khéo léo sao cho đạt được hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục học sinh. Sự sẵn sàng phối hợp của họ sẽ là động lực thôi thúc người giáo viên, tạo nên niềm tin ở giáo viên đối với một tổ chức xã hội với những đặc điểm truyền thống của phụ nữ Việt Nam.

Tổ dân phố cũng là một lực lượng quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh nơi ở. Hơn ai hết, người tổ trưởng dân phố sát sao với từng hoàn cảnh của mỗi gia đình nơi mình quản lí. Họ thấu hiểu con cái của từng gia đình để cùng với gia đình tìm ra những biện pháp giáo dục hiệu quả. Nếu là những người con ngoan trò giỏi của gia đình thì khuyến khích và khen thưởng; nếu con cái của gia đình có lỗi lầm thì họ cùng gia đình tìm cách để giúp đỡ sao cho sự tiến bộ dù nhỏ cũng là một niềm vui chung của mọi nhà trong tổ dân.

Tổ chức cựu chiến binh cũng góp phần giáo dục con em của mình. Những tấm lòng nhiệt tình, những câu chuyện kể, những tấm gương sáng, những hoạt động tìm về cội nguồn... sẽ là những hoạt động giáo dục thiết thực nhất nhằm giúp cho học sinh nhận thức rõ hơn về truyền thống của dân tộc và từ đó có được những hành vi tích cực trong học tập và rèn luyện hàng ngày.

c. Đối với nhà trường

Nếu mỗi giáo viên đều có những kĩ năng phối hợp tốt với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT thì sẽ tạo nên sự thống nhất cao giữa giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Hai bên sẽ nhìn thấy được ở nhau những mặt tích cực trong sự hợp tác giáo dục học sinh. Nhà trường sẽ khẳng định được vị thế của mình với vai trò là người chủ đạo trong công tác giáo dục học sinh. Vai trò chủ đạo phải được thể hiện ở sự đề xuất những nội dung, biện pháp giáo dục, những điều kiện để cho công tác phối hợp đạt hiệu quả cao, mang lại những lợi ích tốt nhất cho gia đình, cho hoạt động giáo dục học sinh THPT. Nếu chủ động tích cực thì các tổ chức xã hội dù muốn hay không cũng phải thay đổi cách nhìn nhận vấn đề, cũng như trong việc tự đề xuất những nội dung và biện pháp từ phía mình sao cho có sự phù hợp nhất trong quá trình phối hợp cùng nhau.

d. Đối với học sinh

Các em sẽ nhận được sự giúp đỡ và chỉ bảo của nhiều tổ chức xã hội. Điều đó sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về các tổ chức xã hội hiện đang có ở địa phương mình, giúp các em mở rộng kiến thức xã hội, tăng thêm lòng yêu quê hương đất nước. Đồng thời tạo thêm niềm tin ở học sinh đối với các tổ chức xã hội. Điều quan trọng là sự phối hợp này sẽ tạo cho học sinh có cơ hội để trải nghiệm trong đời sống hằng ngày, tăng cường mối quan hệ giao tiếp với các tổ chức xã hội. Điều đó sẽ giúp học sinh gần gũi hơn, hiểu biết hơn các tổ chức xã hội để có thể chia sẻ với họ, đồng thời có thể đề đạt nguyện vọng của mình với các tổ chức xã hội.

Hoạt động 2: Xây dựng mục tiêu của sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

Sử dụng kĩ thuật “Viết trong 1 phút”, học viên tự ghi lại những nét chính về mục tiêu của sự phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.

2. Thông tin phản hồi

- * Mục tiêu chung của sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT là: tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, biết cảm thông chia sẻ và cùng nhau tìm ra các biện pháp phối hợp có hiệu quả. Sự phối hợp chỉ mang lại hiệu quả cao khi các bên phối hợp thực sự đến với nhau, cùng nhau chủ động bàn bạc kế hoạch phối hợp.
- * Mục tiêu cụ thể:
 - Về kiến thức:
 - + Hiểu được sự cần thiết phải có sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT; vai trò và ý nghĩa của sự phối hợp đó đối với giáo viên, với nhà trường, với các tổ chức xã hội, với học sinh.
 - + Nắm được nội dung phối hợp, phương pháp và hình thức phối hợp một cách cụ thể và rõ ràng, phù hợp với điều kiện của mỗi bên.
 - Về kĩ năng:
 - + Rèn luyện các kĩ năng phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT. Đó là những kĩ năng về xây dựng kế hoạch phối hợp, kĩ năng thiết kế các hoạt động phối hợp hợp lí, kĩ năng tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp, kĩ năng điều chỉnh các hoạt động và các điều kiện đảm bảo cho sự phối hợp có hiệu quả, kĩ năng đánh giá kết quả của sự phối hợp này.
 - + Ngoài ra còn cần phải rèn luyện các kĩ năng giao tiếp với nhau trong quá trình phối hợp.
 - Về thái độ, tình cảm:
 - + Có thái độ thân thiện trong sự phối hợp cùng nhau khi xây dựng nội dung và tìm ra các biện pháp thực hiện. Thái độ thân thiện sẽ là liều thuốc bổ giúp cho việc xích lại gần nhau trong quá trình thực hiện công tác giáo dục học sinh THPT. Có thân thiện thì mới cảm thông và lắng nghe nhau, chia sẻ cùng nhau những khó khăn cũng như những thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay.
 - + Tôn trọng lẫn nhau là một yêu cầu trong quá trình làm việc. Có tôn trọng nhau thì mới phối hợp được cùng nhau để thực hiện mục đích chung.

Nội dung 2

CÁC KĨ NĂNG PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG
VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC
HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu quan niệm về kĩ năng.

1. Nhiệm vụ

- Bạn hiểu thế nào là kĩ năng?
- Vận dụng kinh nghiệm của bản thân trong công tác giáo dục học sinh, học viên hãy đưa ra tất cả những hiểu biết của mình về kĩ năng, trao đổi với đồng nghiệp để xem những quan niệm đó đã đúng chưa hoặc còn hạn chế ở những điểm nào hay chưa chính xác trong quan niệm. Sau đó đối chiếu với thông tin phản hồi để chính xác hoá quan niệm của bản thân.

2. Thông tin phản hồi

Về khái niệm kĩ năng: Có nhiều quan niệm về kĩ năng. Tựu chung lại có thể có mấy loại quan niệm như sau:

- Coi kĩ năng là khả năng của con người thực hiện hành động xuất phát từ nhu cầu hoặc nhiệm vụ được giao nhằm đạt được kết quả theo mục đích đặt ra trong những điều kiện cụ thể là mặt kĩ thuật của thao tác, hành động hay hoạt động. Đó là ý kiến của các tác giả như: V.A. Krutetski, A.N. Leonchep, A.G. Kovaliop, Nguyễn Dục Quang, Trần Trọng Thủy, Hà Thế Ngữ...
- Coi kĩ năng không đơn thuần là mặt kĩ thuật của hành động mà còn là một biểu hiện về năng lực của con người. Theo quan niệm này thì kĩ năng vừa có tính ổn định lại vừa có tính mềm dẻo và linh hoạt, đồng thời lại có tính mục đích cụ thể. Đó là quan niệm của các tác giả như: N.D. Levitop, K.K. Platonop, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành.

Hoạt động 2: Tìm hiểu kĩ năng phối hợp.

1. Nhiệm vụ

- Bạn cho biết: kĩ năng phối hợp là gì? kĩ năng phối hợp bao gồm những kĩ năng nào?

- Hãy đọc các tài liệu viết về những kinh nghiệm phối hợp trong công tác giáo dục học sinh để tự rút ra quan niệm về kĩ năng phối hợp và các kĩ năng phối hợp cụ thể là những kĩ năng nào. Sau đó viết ra giấy A4 theo hai nội dung sau đây: 1) Quan niệm về kĩ năng phối hợp; 2) Các kĩ năng phối hợp cụ thể.
- Sau khi viết xong, học viên tự đánh giá bài viết của mình theo nội dung đánh giá sau đây:
 - + Về quan niệm kĩ năng phối hợp:
 - Đúng và đầy đủ.
 - Tương đối đúng và đầy đủ.
 - Không đúng và không đầy đủ.
 - + Các kĩ năng phối hợp:
 - Liệt kê đầy đủ.
 - Liệt kê tương đối đầy đủ.
 - Chưa liệt kê được.

2. Thông tin phản hồi

Từ những quan niệm về kĩ năng nói trên, chúng ta có thể hiểu kĩ năng phối hợp như sau: đó là những hành động cụ thể mang tính mục đích của sự phối hợp, tạo nên sự tương tác lẫn nhau của hai phía nhằm đạt mục đích đã đề ra. Sự tương tác đó dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau, tôn trọng nhau và giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện công tác giáo dục học sinh THPT.

Nội dung 3

NỘI DUNG PHỐI HỢP VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.

Hoạt động 1: Xây dựng nội dung phối hợp.

1. Nhiệm vụ

Học viên tự xác định các nội dung phối hợp trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân cùng với những yêu cầu giáo dục trọng tâm của năm học, với những

điều kiện có thể thực hiện được. Trao đổi với đồng nghiệp về những nội dung phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT mà mình đã xây dựng để cùng nhau thống nhất triển khai trong thực tiễn giáo dục. Bài tập này được làm ra giấy A4 và trình bày rõ ràng, cụ thể những nội dung phối hợp có tính khả thi nhất.

2. Thông tin phản hồi

Nội dung phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT bao gồm:

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục do nhà trường giữ vai trò chủ đạo. Các hoạt động có thể ở ngay trong trường, cũng có thể đưa ra ngoài nhà trường hoặc tại một đơn vị bộ đội hay trong một doanh nghiệp...
- Phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh cho cả năm học, từng kì học hoặc trong một tháng tùy theo yêu cầu giáo dục trọng tâm của nhà trường và của địa phương nơi trường đóng.
- Phối hợp trong việc xây dựng những điều kiện cần thiết trong công tác giáo dục học sinh THPT.
- Phối hợp trong việc tìm ra các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục học sinh nhằm mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

Hoạt động 2: Trao đổi với đồng nghiệp/xin ý kiến chuyên gia.

1. Nhiệm vụ

Sau khi viết xong, học viên có thể xin ý kiến chuyên gia hoặc trao đổi trực tiếp với đồng nghiệp để hoàn thiện bản viết của mình. Đối chiếu với những gợi ý trong phần thông tin phản hồi ở dưới để kiểm tra lại xem những nội dung mình xây dựng có thiết thực và có tính khả thi hay khoa học không.

2. Thông tin phản hồi

Khi trao đổi với đồng nghiệp hoặc với chuyên gia, cần lưu ý một vài nội dung sau đây:

- Về tính khoa học của các nội dung: những nội dung này đã thực sự đầy đủ chưa? Có phù hợp với đối tượng giáo dục không? Những nội dung này

có quá khô không? Có đảm bảo tính logic của vấn đề cần giáo dục không? Sự chặt chẽ của các nội dung được thể hiện như thế nào?

- Về tính khả thi của các nội dung: liệu khi đưa vào thực tế thì các nội dung này có thể triển khai được không? Giáo viên khi áp dụng những nội dung này thì có thể hứng thú không? Thử dự đoán xem khả năng áp dụng những nội dung này sẽ diễn ra như thế nào?

Nội dung 4

BIỆN PHÁP PHỐI HỢP VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Hoạt động 1: Hệ thống hoá một số biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

Học viên có thể trao đổi với các tổ chức xã hội hoặc với một vài đại diện của các tổ chức xã hội để hệ thống hoá các biện pháp phối hợp cùng nhau, chủ động bố trí buổi họp để thực hiện hoạt động này.

2. Thông tin phản hồi

Các biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội có thể theo những gợi ý dưới đây:

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên về sự cần thiết phải có sự phối hợp với các tổ chức xã hội.
- Xây dựng nội dung phối hợp cụ thể, phù hợp với yêu cầu và điều kiện cho phép của mỗi bên tham gia.
- Tổ chức các hoạt động phối hợp cùng nhau để thực hiện các nội dung phối hợp đã xây dựng.
- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả sự phối hợp, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho mỗi bên cũng như cho cả hai phía.

Hoạt động 2: Hoàn thiện hệ thống các biện pháp.

1. Nhiệm vụ

Học viên tự đề xuất thêm các biện pháp khác để bổ sung cho hoàn thiện và làm phong phú cách thức phối hợp đó. Khi hoàn thiện, nên viết cụ thể hơn, đặc biệt về cách tiến hành các biện pháp để người đọc dễ theo dõi.

2. Thông tin phản hồi

Hoạt động này diễn ra trong thời gian 1 tiết. Có thể coi đây là một bài kiểm tra ngắn để học viên tự mình hoàn thiện thêm hệ thống biện pháp phối hợp sau khi đã có sự trao đổi với đồng nghiệp và với chuyên gia (nếu có thể).

Chi tiết hơn về cách tiến hành biện pháp theo hướng sau đây: các hoạt động sẽ được diễn ra, mô tả cụ thể, chú ý tới hoạt động của người thực hiện và của người điều khiển hoạt động, dự kiến các tình huống nảy sinh trong từng hoạt động...

Nội dung 5

TỔNG KẾT MODULE

Học viên tổng kết lại những nét chính của bài học thông qua trao đổi với bạn bè và giáo viên hướng dẫn để tìm ra những biện pháp cơ bản nhất, mang tính khả thi cao và dễ thực hiện. Đồng thời học viên kiểm tra lại những kĩ năng phối hợp đã có của bản thân so với hệ thống kĩ năng phối hợp đã trình bày ở trên.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MODULE

1. CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

- 1) Anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa giáo dục của sự phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THPT.
- 2) Các tổ chức xã hội có những tiềm năng gì trong công tác giáo dục học sinh THPT?
- 3) Hãy trình bày nội dung quy trình tổ chức một hoạt động trò chơi.

2. BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG

- 1) Anh (chị) hãy thiết kế một hoạt động giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc theo ý tưởng của riêng mình, dựa trên quy trình thiết kế và tổ chức trò chơi đã được hoàn thiện.
- 2) Từ thiết kế đó, hãy nêu cụ thể những nội dung cần phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức xã hội.
- 3) Trên cơ sở những kết quả thu được từ thực tế, hãy tự đưa ra một biện pháp phối hợp mà anh/chị cho là tâm đắc nhất.
- 4) Sử dụng các phương pháp đánh giá để đánh giá kết quả thực hiện việc học tập module.



E. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO HỌC SINH THPT.

- Vui chơi là một dạng hoạt động xã hội đặc biệt của loài người có từ thời tiền sử. Vui chơi có mục đích làm cho con người thư giãn sau những ngày làm việc vất vả để tái tạo lại sức lao động. Vui chơi tạo ra điều kiện để mọi người giao lưu với nhau nhằm mở rộng các mối quan hệ xã hội. Nó là một hoạt động mang tính cộng đồng cao, do đó, nó có khả năng phát triển tính cộng đồng, trách nhiệm cộng đồng và tình yêu đồng loại. Vui chơi cũng là những giá trị văn hoá rất đặc sắc của mỗi dân tộc cần phải gìn giữ và bảo tồn. Vui chơi có tác dụng rất tích cực để làm phát triển cộng đồng và phát triển nhân cách cho mỗi con người. Vui chơi là một

nhu cầu thiết thực của con người. Đối với học sinh – thanh thiếu niên, chúng càng trở nên bức thiết như là một phần không thể thiếu được của cuộc sống. Vì vậy, tổ chức cho học sinh vui chơi là một loại hình hoạt động giáo dục phổ biến và có ý nghĩa tích cực.

- Hoạt động vui chơi có nhiều hình thức rất đa dạng, nhưng cốt lõi của nó là các dạng trò chơi. Hoạt động trò chơi có nguồn gốc từ xã hội. Nó phản ánh các loại hình hoạt động lao động khác nhau của xã hội và làm thay đổi mục đích của chúng.

Trong lịch sử phát triển của xã hội loài người đã bắt đầu những hoạt động lao động giản đơn, thô sơ, chủ yếu sử dụng sức mạnh cơ bắp và các công cụ đơn giản. Đó là săn bắn, hái lượm. Dần dần, được mở mang, đa dạng hoá các loại hình, các công cụ và sản phẩm... Trong cuộc sống lao động vất vả ấy, con người đã phải tìm ra mọi cách thức khác nhau để đấu tranh với thiên nhiên, với con người để sinh tồn và phát triển. Nhờ đó, con người và xã hội loài người phát triển. Loài người cũng đã đúc rút được những kinh nghiệm về cách thức tổ chức thực hiện các quá trình lao động khác nhau. Theo đó, con người nảy sinh nhu cầu cần phải vui chơi, giải trí để làm giảm sự căng thẳng về thần kinh và cơ bắp, làm cho đời sống tinh thần trở nên phong phú hơn, nhẹ nhàng hơn và có thể tái tạo sức lao động và hòa nhập cộng đồng.

Để vui chơi, con người đã dựa vào các loại hình lao động, trừu tượng hoá các động tác, cách điệu, mô phỏng chúng để tạo thành các hình thức trò chơi khác nhau. Do đó, trò chơi ra đời gắn bó với cuộc sống con người, trở thành một môn văn hoá tinh thần của con người ở mọi thời đại, mọi dân tộc.

- Các chức năng xã hội của trò chơi:

Ngay từ khi ra đời, trò chơi đã thực hiện rất nhiều chức năng xã hội: chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp...

- + Chức năng giáo dục:

Thông qua trò chơi, loài người đã chuẩn bị cho thế hệ sau những thao tác chân tay trong lao động, chiến đấu như: ném, chạy, nhảy, đuổi bắt, trốn tìm, leo trèo... góp phần hình thành nên những kĩ năng lao động cần thiết cho trẻ em.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của trẻ em, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp cho trẻ nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt các chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt. Những đứa trẻ vụng về, chậm chạp, buồn bã, ưu tư... đều có thể được thay đổi thông qua việc tham gia các trò chơi.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho trẻ như tính tập thể, tính đồng đội, tính hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, tính thân thương thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh...

Trò chơi là một phương tiện để giúp học sinh nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi học sinh tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

- + Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để học sinh tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, học sinh có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.
- + Chức năng văn hoá: trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo văn hoá, bảo tồn văn hoá và phát triển văn hoá rất có hiệu quả (đặc biệt là các trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội).
- + Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp học sinh tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian

học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp học sinh thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời... để học sinh tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Với những chức năng ấy, trò chơi trở thành một hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đặc trưng, có tác dụng hết sức tích cực và toàn diện. Tổ chức cho các em chơi còn là một con đường đảm bảo các quyền lợi cơ bản của trẻ em đã được khẳng định trong công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc; Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em; Luật Hôn nhân và Gia đình... Trò chơi là một hình thức, một phương pháp giáo dục được dễ dàng thực hiện trong mọi hoàn cảnh của nhà trường và có khả năng mang lại những hiệu quả giáo dục cao.

– Phân loại trò chơi:

Có nhiều cách phân loại trò chơi tùy theo những cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, cách phân loại nào cũng nhằm hướng vào phục vụ cho việc nghiên cứu và tổ chức trò chơi một cách thiết thực hơn. Sau đây là một số cách phân loại phổ biến:

- + Phân loại theo sự năng động của người tham gia: có 2 loại cơ bản:
 - Trò chơi động: Đó là những trò chơi sử dụng nhiều đến cơ bắp, đòi hỏi người chơi phải vận động, di chuyển nhiều, thao tác chân tay nhiều (nhảy múa, chạy đua...).
 - Trò chơi tĩnh: Là những trò chơi trí tuệ đòi hỏi người chơi phải huy động sức tập trung cao và chủ yếu các năng lực hoạt động trí tuệ (trò chơi học tập, trò chơi âm nhạc, điện ảnh, văn học, ngôn ngữ).
- + Phân loại theo địa điểm: có 2 loại trò chơi:
 - Trò chơi ngoài trời: Hầu hết các loại trò chơi đều có thể diễn ra ngoài trời. Đặc biệt là các trò chơi động và những trò chơi cần không gian rộng.
 - Trò chơi trong nhà: Thường là những trò chơi tĩnh, không đòi hỏi phải vận động nhiều và thay đổi nhiều về vị trí.
- + Phân loại theo đối tượng (Theo độ tuổi hay giới tính của người tham gia):

- Trò chơi cho trẻ nhà trẻ.
- Trò chơi cho trẻ mẫu giáo.
- Trò chơi cho tuổi thiếu nhi.
- Trò chơi cho người lớn.
- Trò chơi cho người cao tuổi.

Mỗi độ tuổi, mỗi giới tính có những trò chơi phù hợp hay có ưu thế.

+ Phân loại theo nội dung giáo dục:

- Trò chơi trí tuệ.
- Trò chơi thể dục.
- Trò chơi ngôn ngữ.
- Trò chơi toán học.
- Trò chơi rèn luyện tính cách.
- Trò chơi âm nhạc.

+ Phân loại theo quy mô:

- Trò chơi nhỏ: bao gồm một số lượng ít người tham dự, trong vòng tròn hay trong không gian nhỏ.
- Trò chơi lớn: huy động sự tham gia của nhiều người, nhiều đối tượng, nhiều nhóm, thời gian chơi dài (1 giờ trở lên), gồm nhiều nội dung chuyên môn, có chủ đề, có tính dây chuyền liên hoàn hay hệ thống.
- Trò chơi mang tính chiến dịch, kéo dài hàng tuần, huy động số lượng hàng trăm, ngàn người tham gia, nhiều giới, nhiều lứa tuổi, có tính quốc tế hay mang tính quốc gia.

– Các đặc trưng của trò chơi:

- + Trò chơi là một hoạt động tự do, không thể gò ép hoặc bắt buộc các em chơi các trò chơi mà chúng không thích, không đáp ứng, không đúng với nhu cầu, nguyện vọng của các em.
- + Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian. Đặc trưng này sẽ quy định quy mô, điều kiện, vật chất, số lượng người chơi cho phù hợp.
- + Trò chơi là một hoạt động bất định. Đây là một đặc trưng tạo nên sự hấp dẫn, sức hút bởi vì không ai dám khẳng định diễn biến và kết quả cuối cùng của mỗi trò chơi.

- + Trò chơi là một hoạt động có quy tắc: Dù trò chơi có đơn giản đến bao nhiêu cũng phải có quy tắc nhất định và vì vậy sẽ tạo nên không khí bình đẳng giữa người tham gia trò chơi. Trò chơi có quy tắc và cũng chính là luật chơi.
- + Trò chơi là một hoạt động giả định, là tổng hợp những hành vi không bình thường; nhưng ai cũng có thể thực hiện được nếu cố gắng hơn, kiên trì hơn, dũng cảm hơn mức bình thường một chút.
- + Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo. Tuy nhiên, hoạt động sáng tạo phải phù hợp với luật chơi và quy trình chơi. Muốn vậy, học sinh cần phải:
 - Biết một số dạng trò chơi cho học sinh (càng nhiều càng tốt) và biết tổ chức chơi một số trò chơi.
 - Nắm được yêu cầu, tác dụng, đặc trưng, luật chơi, nội dung chơi và quy trình chơi.
 - Nắm được cốt của trò chơi: Cốt của trò chơi là “nút”, là cái “mâu thuẫn” chính của một vấn đề cần giải quyết. Vượt qua những khó khăn của những cái nút này tức là đạt được mục đích giáo dục của trò chơi và yêu cầu của sự rèn luyện. Chính cái nút này tạo nên sự hấp dẫn của trò chơi, kêu gọi tính tò mò, lòng tự tin và thúc đẩy các em phối hợp hành động để giải quyết một cách tích cực, thoải mái và tự nguyện. Cốt trò chính là yếu tố sáng tạo, mỗi trò chơi thường có một cốt trò. Các trò chơi khác nhau, nhưng cùng một cốt trò thường có chung một mục tiêu rèn luyện, luật chơi tương tự nhưng được nâng lên, và phức tạp hơn với nhu cầu nguyện vọng của học sinh.
- Quy trình tổ chức trò chơi:
 - + Chuẩn bị chơi:
 - Xác định đối tượng và mục đích của trò chơi: Đây là một yêu cầu rất quan trọng. Xác định đúng đối tượng sẽ giúp học sinh lựa chọn được trò chơi phù hợp với lứa tuổi, giới tính, với nhu cầu thường đòi hỏi của đối tượng. Xác định rõ mục đích của mỗi loại trò chơi sẽ giúp học sinh lựa chọn được trò chơi đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu giáo dục đặt ra.

Thông thường, trò chơi nào cũng có tính giáo dục, nó phụ thuộc vào các góc độ tiếp cận khác nhau đối với loại, dạng trò chơi và đặc biệt phụ thuộc vào người sử dụng, tổ chức trò chơi. Lựa chọn những trò chơi cho phù hợp với đối tượng chơi và mục đích giáo dục của trò chơi.

- **Cử người hướng dẫn chơi (quản trò):**

Trong các cuộc vui chơi người hướng dẫn có một vai trò trung tâm để điều khiển, hướng dẫn, thu hút người chơi, đồng thời là trọng tài của cuộc chơi. Người đó được gọi là quản trò. Người quản trò cần có những yêu cầu sau đây: có tâm hồn cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, dễ gần; luôn ý thức được mình nói và hướng dẫn cho ai; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh và biết tự kiềm chế; biết kết hợp hài hòa giữa nói và thực hiện công tác; có năng khiếu nhất định: hát, múa, kể chuyện.

Quản trò phải là người nắm vững nội dung, quy tắc, quy trình chơi, biết được nhiều trò chơi. Bản thân người quản trò phải tự mình học hỏi, tích lũy và sáng tạo các trò chơi mới.

Nhằm đem lại hiệu quả cao trong trò chơi, người quản trò phải có giọng nói to, dong dạc, truyền cảm, làm rung động tâm hồn học sinh; biết thay đổi và biết kết hợp tốt giữa giọng điệu và ngữ điệu một cách linh hoạt sẽ tạo nên một cảm giác hởi hoi, phấn khởi. Nét mặt của người quản trò phải vui vẻ, thoải mái, hài hước, dí dỏm...

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội dung trò chơi đến học sinh, các lớp.
- Phân công nhiệm vụ cho các lớp, các nhóm tổ, hay các đội chơi, chuẩn bị về lực lượng, phục trang, phương tiện vật chất phục vụ cuộc chơi, phân công các nhiệm vụ cho các nhóm hay cá nhân trong cuộc chơi.
- **Tổ chức trò chơi:**

Bước 1: Ổn định tổ chức, bố trí đội hình với trò chơi theo địa điểm tổ chức và số lượng người tham gia, dụng cụ phương tiện phục vụ cho trò chơi (trong nhà, ngoài sân, trên xe hoặc đội hình hàng dọc, hàng ngang, chữ U, vòng tròn; 15 – 25 – 35 – 45 – ... người).

Bước 2: Xác định vị trí cố định hoặc vị trí di động của người hướng dẫn sao cho mọi khẩu lệnh đều được các em nghe thấy; mọi động tác các em đều quan sát được, thực hiện được. Ngược lại, bản thân người quản trò phải thấy được đúng sai khi quan sát các em chơi.

Bước 3: Giới thiệu trò chơi: Phải ngắn gọn, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, bao gồm các bước sau:

- Nói tên trò chơi, chủ đề chơi.
- Nêu mục đích và các yêu cầu của trò chơi.
- Nói rõ cách chơi và luật chơi; cách đánh giá thắng thua và một số tình huống có thể xảy ra.

Bước 4: Chơi nháp: Giới thiệu trò chơi xong, cần phải chơi thử 1, 2 lần để các em nắm vững cách chơi và hiểu rõ hơn trò chơi; rút kinh nghiệm và điều chỉnh ngay những sai lệch khi chơi nháp.

Bước 5: Chơi thật: Dùng mệnh lệnh bằng lời, còi, kèn, chuông, trống. Người quản trò hay nhóm trọng tài cần quan sát, theo dõi kĩ, chính xác để đánh giá thắng thua và rút kinh nghiệm.

- Động viên, cổ vũ cuộc chơi bằng reo, điệu hò, vỗ tay...
- Kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm những trường hợp phạm luật.
- Kết thúc trò chơi theo quy định hay có thể điều chỉnh thời gian sao cho phù hợp với diễn biến thực tế.

Bước 6: Đánh giá kết quả và dặn dò: Trò chơi kết thúc, người quản trò nên công bố ngay kết quả. Đánh giá kết quả phải chính xác, vô tư, công bằng, khách quan để người tham gia chơi tự thấy được ưu điểm, nhược điểm của đơn vị, cá nhân mình, cố gắng hơn trong trò chơi tiếp theo. Sau khi nhận xét, đánh giá, cần động viên khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em. Có thể tuyên dương, khen thưởng bằng vật chất hoặc tinh thần, tạo được không khí vui vẻ, phấn khởi và để lại được những ấn tượng tốt đẹp trong tập thể học sinh.

Kết luận:

- Hoạt động trò chơi có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh THPT. Đây là một phương pháp giáo dục có hiệu quả cao.
- Để tổ chức hoạt động trò chơi có hiệu quả giáo dục cao, cần nắm vững mục đích, ý nghĩa, tác dụng của trò chơi, những đặc trưng cơ bản của trò chơi; biết cách phân loại trò chơi và biết vận dụng các trò chơi một cách phù hợp vào đúng đối tượng, điều kiện cho phép để tổ chức cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động trò chơi cho học sinh nhất thiết phải tuân theo quy trình logic được cụ thể hoá thành 6 bước. Tuy nhiên hiệu quả giáo dục cho các em thông qua tổ chức trò chơi còn phụ thuộc vào tính sáng tạo, khả năng sư phạm của giáo viên khi vận dụng thực hiện quy trình trên cùng với việc phát huy cao nhất vai trò chủ động, tích cực của học sinh.

PHỤ LỤC 2. MỘT VÀI THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG.

CÂU LẠC BỘ: TÌNH BẠN, TÌNH YÊU VÀ GIA ĐÌNH.

(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

Giúp học sinh:

- Có nhận thức đúng đắn về tình bạn, tình yêu và gia đình. Ý thức được sự phức tạp trong tình bạn, tình yêu tuổi học trò và gia đình.
- Có khả năng ứng xử và giải quyết tốt các mối quan hệ bạn bè, tình yêu và gia đình. Hình thành ý thức xây dựng những tình cảm trong sáng, góp phần hoàn thiện nhân cách.
- Tiếp tục rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tổ chức và tham gia hoạt động tập thể.

II. Nội dung hoạt động

- HS tham gia viết về tình bạn, tình yêu, gia đình với thể loại thơ, truyện, tiểu phẩm vui.
- Tiếng hát tình bạn, tình yêu.
- Đối đáp nhanh.
- Tọa đàm.

III. Hình thức hoạt động

Kết hợp nhiều hình thức:

- Thi sáng tác.
- Giới thiệu sáng tác mới của học sinh.
- Biểu diễn văn nghệ: hát, tiểu phẩm, ngâm thơ.
- Thi ứng xử nhanh.

- Mời chuyên gia tâm lý hoặc giáo viên có kinh nghiệm tư vấn giải đáp những băn khoăn của HS về vấn đề tâm sinh lý của tuổi học đường, ứng xử giao tiếp trong những tình huống có vấn đề.

IV. Gợi ý thiết kế hoạt động

1. Chuẩn bị

* Ban giám hiệu:

- Tư vấn hoạt động.
- Dự và phát biểu đánh giá, rút kinh nghiệm.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản.
- Soạn thảo thể lệ, chọn ban giám khảo.
- Phát động cuộc thi viết về tình bạn, tình yêu, gia đình.
- Xây dựng thể lệ, yêu cầu của cuộc thi.
- Mời chuyên gia tâm lý hoặc giáo viên phụ trách chuyên mục “Tâm tính tuổi trăng rằm”.
- Tổ chức câu lạc bộ.

(Đoàn trường cũng có thể giao nhiệm vụ tổ chức cho một vài tập thể lớp 10 chịu trách nhiệm thiết kế, chấm, tổ chức câu lạc bộ).

* Giáo viên chủ nhiệm: Động viên, tư vấn, duyệt bài của HS lớp mình.

* Học sinh:

- Tham gia viết bài (thể loại tự chọn – có thể là thơ, truyện hoặc tiểu phẩm, tản văn, nhạc phẩm...).
- Tham dự và hưởng ứng tích cực trong hoạt động câu lạc bộ.

2. Tổ chức

- *Bước 1:* Lựa chọn những tác phẩm đặc sắc để giới thiệu trong buổi tổ chức câu lạc bộ.
 - Đoàn trường phát động cuộc thi.
 - Các lớp gửi bài dự thi về ban tổ chức.
 - Ban giám khảo chấm, chọn một số tác phẩm độc đáo.
- *Bước 2:* Tổ chức câu lạc bộ:
 - Người dẫn chương trình giới thiệu khái quát, ngắn gọn ý nghĩa, yêu cầu của cuộc thi.

- Giới thiệu khách mời, ban giám khảo, thư kí cuộc thi.
- Để tạo không khí vui vẻ, chương trình có thể bắt đầu với một vài tiết mục văn nghệ.
- Người dẫn chương trình giới thiệu những bài viết sáng tạo, hấp dẫn – có thể do tác giả tự thể hiện hoặc nhờ người khác thể hiện (phải đăng kí trước với ban tổ chức).
- Đan xen giữa hoạt động giới thiệu sáng tác là các tiết mục văn nghệ – hát – múa, điệu nhảy truyền thống hoặc hiện đại.
- Lồng ghép với trò chơi ứng xử nhanh:
 - + Người dẫn chương trình có thể đưa ra một số tình huống, câu hỏi theo chủ đề, yêu cầu người chơi – HS khối 10 trả lời thật nhanh. Người có câu trả lời đúng sẽ được nhận một phần quà.
 - + Có thể tổ chức thành hai nhóm. Mỗi câu hỏi, tình huống đưa ra, đội nào ấn chuông trước sẽ giành quyền trả lời, đội nào có nhiều câu trả lời đúng sẽ là đội thắng cuộc.
- Biểu diễn thời trang.
- Tiếp theo là chuyên mục “Tâm tình tuổi trăng rằm”:
 - + HS sẽ nêu những câu hỏi, những băn khoăn xoay quanh vấn đề tâm – sinh lí lứa tuổi học đường, có nên yêu hay không yêu ở tuổi học đường, những vấn đề khó khăn trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, vấn đề bình đẳng giới, vấn đề bạo lực học đường, hiện tượng một số nữ sinh ngày nay thích dùng bạo lực giải quyết mâu thuẫn, vẻ đẹp của nữ sinh thời hiện đại...
 - + Ban tổ chức có thể thu thập những câu hỏi, ý kiến từ trước hoặc trong quá trình tọa đàm.
 - + Thành viên tham gia câu lạc bộ có thể tự do phát biểu ý kiến của mình.
 - + Khách mời, chuyên gia tâm lí hoặc giáo viên giải đáp thắc mắc, tư vấn giúp các em có thể rút ra bài học ứng xử, biết cách điều chỉnh tình cảm, hành vi đúng mực trong các mối quan hệ.
- Ban giám khảo công bố giải cuộc thi viết về tình bạn, tình yêu, gia đình.
- Ban tổ chức trao giải.
- Ban giám hiệu nhận xét, đánh giá chuyên đề.

Chủ đề
Hội thi “Nét đẹp qua ứng xử, giao tiếp”
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Học sinh hiểu ứng xử, giao tiếp thể hiện nét đẹp tâm hồn, phẩm chất con người.
- Từ đó có ý thức rèn luyện, tu dưỡng trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè, người thân và mọi người trong xã hội.
- Tiếp tục rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tổ chức và tham gia hoạt động tập thể.

II. Nội dung hoạt động

- Xây dựng các tình huống ứng xử theo chủ đề về tình bạn, tình yêu, gia đình.
- Ca ngợi nét đẹp trong văn hoá ứng xử.
- Phê phán những biểu hiện chưa đẹp trong giao tiếp ứng xử.

III. Hình thức hoạt động

- Dàn dựng và biểu diễn hoạt cảnh.
- Tổ chức hội thi.

IV. Gợi ý thiết kế hoạt động

1. Chuẩn bị

*** Ban giám hiệu:**

- Dự chuyên đề,
- Nhận xét, đánh giá,

*** Đoàn Thanh niên Cộng sản:**

- Phát động cuộc thi.
- Mời giám khảo – có thể có đại diện giáo viên, đại diện Đoàn trường, đại diện học sinh khối 10.
- Hợp ban giám khảo thống nhất nguyên tắc, biểu điểm chấm.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi.

(Đoàn trường cũng có thể giao nhiệm vụ tổ chức cho một vài tập thể chịu trách nhiệm thiết kế, chấm, tổ chức cuộc thi).

- Xây dựng tình huống cho khán giả.
- * Giáo viên chủ nhiệm:
 - Cung cấp tài liệu cần thiết hoặc kỹ năng xây dựng câu hỏi tình huống.
 - Động viên học sinh, quản lý học sinh tham dự hội thi.
 - Giáo viên chuẩn bị một vài tình huống cho học sinh tham khảo để học sinh có thể tự mình xây dựng tình huống. Ví dụ:
 - + Khi em xin phép đi sinh nhật bạn ở một nhà hàng nhưng mẹ hoặc bố không đồng ý vì nhiều lý do:
 - Đường xa, đoạn đường ấy thường xuyên đông đúc, lại vào thời gian giáp tết.
 - Học sinh không nên đi nhà hàng nếu không có người lớn đi cùng.
 - Em cảm thấy thế nào và sẽ hành động ra sao?
 - + Em rất quý một người bạn khác giới, bố mẹ biết và ngăn cấm quyết liệt bằng nhiều cách. Em sẽ xử sự như thế nào?
 - + Bạn thân của em bắt đầu có những biểu hiện ham chơi điện tử, bỏ học. Em sẽ làm gì?
 - + Bạn khác giới mời em đi chơi hoặc xem phim một mình với bạn vào buổi tối, em có nhận lời không? Vì sao?
 - + Một bạn khác giới ngồi cạnh nói yêu em, hai người cũng có một chút tình cảm vượt quá tình bạn. Cô giáo chủ nhiệm đổi chỗ, cho một bạn khác ngồi chen vào giữa. Một thời gian rất ngắn sau đó, bạn của em lại thích người kia, em sẽ xử sự như thế nào?...
- * Học sinh:
 - Thành lập đội thi của lớp.
 - Soạn thảo tình huống và đáp án, gửi về ban tổ chức trước hội thi.
 - Tham dự hội thi.
- * Tổ chức:
 - Người dẫn chương trình giới thiệu khái quát, ngắn gọn ý nghĩa cuộc thi.
 - Giới thiệu khách mời, ban giám khảo, thư ký cuộc thi.
 - Công bố yêu cầu cuộc thi.

2. Tiến hành hoạt động thi

- Màn chào hỏi: Tự giới thiệu về đội mình (theo thứ tự bốc thăm).
- Xây dựng tình huống:
Thể lệ: Tùy theo số lượng đội đăng kí có thể tổ chức thành một vòng hay hai vòng theo luật chơi. Mỗi vòng từ 3 đến 4 đội. Mỗi đội được đưa ra 2 – 3 tình huống – có thể dưới dạng tiểu phẩm ngắn.
Tùy vào mức độ độc đáo, giám khảo sẽ chấm điểm xây dựng tình huống.
- Trả lời tình huống: Đội đưa ra tình huống sẽ không được trả lời trong trường hợp này. Các đội còn lại, đội nào ấn chuông hoặc ra tín hiệu trước sẽ giành được quyền trả lời trước – cộng điểm ứng xử nhanh. Các đội khác vẫn được quyền trả lời.
- Kết quả cuộc thi được tính bằng tổng điểm các phần chào hỏi, xây dựng tình huống, giải quyết tình huống.
- Lồng ghép các tiết mục văn nghệ, thời trang bạn gái, trò chơi...
- Phần dành cho khán giả:
 - + Người dẫn chương trình có thể đưa ra một vài tình huống cho khán giả, học sinh.
 - + Người chơi có câu trả lời giải quyết đúng tình huống sẽ được nhận phần thưởng.
- Thu kí tổng hợp kết quả – phiếu chấm từ ban giám khảo.
- Tổng kết, trao giải.
- Ban giám hiệu nhận xét, đánh giá.

Chủ đề

VỀ TÌNH BẠN, TÌNH YÊU VÀ GIA ĐÌNH (1 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Nhận thức đúng đắn về tình bạn khác giới, về tình yêu và hạnh phúc gia đình.

- Biết ứng xử đúng mực trong tình bạn khác giới và trong quan hệ giữa các thành viên ở gia đình.
- Có thái độ tôn trọng tình bạn khác giới, tình cảm gia đình.

II. Nội dung hoạt động

Hoạt động này đề cập đến những nội dung sau đây:

- Tình bạn trong sáng và vai trò của tình bạn trong cuộc sống.
- Tình yêu và tình yêu lành mạnh.
- Gia đình và hạnh phúc gia đình.

III. Hình thức hoạt động

- Trình bày tiểu phẩm.
- Thi hỏi đáp.
- Thi xử lý tình huống.
- Trò chơi: “Người thừa thứ ba”.

IV. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Nêu vấn đề tổ chức hoạt động giúp học sinh định hướng và có tâm thế sẵn sàng, cần nhấn mạnh mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của hoạt động.
- Gợi ý công việc cho học sinh chuẩn bị:
 - + Tìm đọc và sưu tầm tài liệu có nội dung liên quan.
 - + Trao đổi và quyết định hình thức hoạt động: có thể là trình bày tiểu phẩm về một trong những nội dung trên, hoặc thi hỏi đáp, hay thi hùng biện.
- Kiểm tra kết quả chuẩn bị của học sinh:

Học sinh hỏi ý kiến hoặc báo cáo kết quả công việc chuẩn bị cho giáo viên.

Giáo viên có thể góp ý thêm hoặc giúp học sinh hoàn tất công việc chuẩn bị.

2. Học sinh

- Cùng nhau thảo luận để quyết định chọn nội dung hoạt động và hình thức hoạt động kèm theo đó.
- Tổ chức tập luyện theo hình thức hoạt động đã lựa chọn.
- Thành lập ban giám khảo (ban giám khảo là học sinh).

Ban giám khảo xây dựng thang điểm và thể lệ chấm điểm.

- + Thang điểm từ 1 đến 10.
- + Thực hiện theo đúng nội dung và hình thức đã chọn.

Giải đáp được tình huống trong quá trình hoạt động cũng được chấm điểm.

- Cử người dẫn chương trình. Người dẫn chương trình chuẩn bị lời dẫn của mình.
- Mời cố vấn chuyên môn để giúp học sinh giải đáp những câu khó, tình huống khó. Cố vấn chuyên môn là giáo viên dạy môn Giáo dục công dân và môn Sinh học.
- Phân công chuẩn bị các phương tiện khác cho hoạt động như: phương tiện trang trí, phần thưởng (nếu có).

V. Tổ chức hoạt động

Hoạt động mở đầu.

Người dẫn chương trình:

- Nêu lý do, yêu cầu hoạt động.
- Giới thiệu ban giám khảo.
- Giới thiệu các đội thi (hoặc mời các đội thi tự giới thiệu).
- Nêu thể lệ cuộc thi.

Hoạt động 2: Thi hỏi đáp.

- Theo yêu cầu của người dẫn chương trình, một đội nêu câu hỏi, một đội trả lời.
- Sau đó đội ra câu hỏi nêu đáp án. Nếu câu trả lời không đúng với đáp án thì đội trả lời sẽ mất quyền tham gia hoạt động tiếp theo. Người điều khiển mời học sinh trong lớp đưa ra ý kiến của mình.
- Giám khảo chấm điểm.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống.

- Người điều khiển đọc to một câu chuyện có những tình huống xoay quanh chủ đề tình bạn, tình yêu và gia đình.
- Sau khi đọc xong, người dẫn chương trình nêu các câu hỏi (có thể 2 hoặc 3 câu hỏi tùy cốt chuyện).

- Các đội thi sẽ thảo luận trong 5 phút và cử đại diện lên trình bày.
- Ban giám khảo chấm điểm.

Trong 5 phút dành cho hai đội thi thảo luận, người dẫn chương trình cho lớp trình diễn một số tiết mục văn nghệ.

Hoạt động 4: Thực hiện trò chơi “Người thừa thứ ba”.

- Mục đích
Rèn luyện phản xạ nhanh, kĩ năng chạy, phát triển sức nhanh.
- Chuẩn bị
Kẻ hai vòng tròn đồng tâm, đường kính vòng tròn trong khoảng 8 – 10m, vòng tròn ngoài khoảng 11 – 12m hoặc hơn phụ thuộc vào số lượng HS tham gia chơi. Tập hợp HS đứng theo hai vòng tròn quay mặt vào tâm tạo thành từng đôi một. Chọn hai em đứng ngoài vòng tròn quay mặt ngược chiều kim đồng hồ, em nọ cách em kia 3m.
- Cách chơi
Khi có lệnh, hai người bắt đầu chạy đuổi, người chạy trước phải chạy nhanh sao cho người sau không đuổi kịp, nếu người chạy sau đuổi kịp, vỗ nhẹ vào người bạn, người chạy trước như vậy là thua. Trò chơi dừng lại để thay đôi khác hoặc hai người đổi vai cho nhau. Tuy nhiên, trò chơi hấp dẫn ở chỗ người chạy trước có thể chạy vào đứng trước mặt bất kì người nào ở vòng tròn trong. Lúc này hàng trở thành 3 người, người đứng sau cùng trở thành người thừa thứ 3. Người thứ 3 lập tức phải chạy ngược chiều kim đồng hồ để sao cho người đuổi không đuổi kịp, sau đó cũng đứng vào trước mặt một bạn nào đó ở vòng trong như quy định. Trò chơi tiếp tục như vậy khoảng 2 – 5 phút thì dừng lại. Nếu sau 1 – 2 phút, người đuổi vẫn không bắt được người nào, cần cho trò chơi dừng lại để thay người đuổi.

Hoạt động 5: Kết thúc.

- Ban giám khảo công bố kết quả cuộc thi.
- Trao thưởng cho các đội thi và cá nhân.
- Phát biểu của giáo viên cố vấn hoặc giáo viên chủ nhiệm.
- Người dẫn chương trình nhận xét kết quả hoạt động.

Chủ đề
NHỮNG TÌNH HUỐNG ỨNG XỬ
TRONG QUAN HỆ TÌNH BẠN, TÌNH YÊU
(1 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Nắm được những tình huống, sự việc, những sự kiện thực tế phản ánh mối quan hệ giữa tình bạn khác giới, tình yêu ở lứa tuổi thanh niên.
- Biết cách xử lý, giải quyết những tình huống nảy sinh hàng ngày trong tình bạn khác giới, tình yêu nam nữ phù hợp với thuần phong mĩ tục của dân tộc Việt Nam.
- Có thái độ rõ ràng trong việc nhìn nhận và đấu tranh với những biểu hiện không lành mạnh trong quan hệ tình bạn khác giới, trong tình yêu.

II. Nội dung hoạt động

Hoạt động này bao gồm những nội dung sau đây:

- Các biểu hiện về thái độ và hành vi trong quan hệ tình bạn khác giới, tình yêu nam nữ hiện nay ở lứa tuổi thanh niên (cả tích cực và tiêu cực).
- Những tình huống thực tế trong quan hệ tình bạn khác giới, tình yêu lứa tuổi thanh niên (trên cả hai bình diện: tích cực và tiêu cực).
- Những định kiến trong phân biệt đối xử giữa nam và nữ, bình đẳng giới, vấn đề bạo lực đối với các bạn nữ.
- Tình trạng xâm hại tình dục, quấy rối tình dục ở các góc độ khác nhau.

III. Hình thức hoạt động

- Thi giải quyết bài tập tình huống.
- Thi hỏi – đáp về quan hệ tình bạn khác giới, tình yêu lứa tuổi thanh niên học sinh.
- Thảo luận nhóm.
- Trình bày tiểu phẩm.

IV. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Định hướng học sinh một số nội dung hoạt động xung quanh các tình huống trong quan hệ tình bạn khác giới, tình yêu lứa tuổi thanh niên để các em tập trung xây dựng và lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp.
- Giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp quyết định lựa chọn hình thức hoạt động sao cho phù hợp với khả năng, hứng thú của học sinh trong lớp.
- Gợi ý học sinh tìm đọc và sưu tầm tư liệu, tài liệu có liên quan đến những nội dung hoạt động đã nêu ở trên.

2. Học sinh

- Toàn lớp thảo luận và quyết định lựa chọn hình thức hoạt động. Từ đó thống nhất những việc cần phải chuẩn bị. Phân công cho từng tổ phần việc cụ thể để tổ giao nhiệm vụ cho thành viên của tổ mình chuẩn bị.
- Có thể gợi ý xây dựng một vài tình huống sau:
 - + Tình huống 1: Ở lứa tuổi học sinh THPT, chúng ta đã để ý hoặc thích ai đó. Khi nhìn thấy một bạn nào đó cùng trường, hoặc ở bên ngoài trông khá hấp dẫn và bạn muốn làm quen. Quá là khó khi phải tiếp cận một người chưa hề quen biết, nhất là khi bạn đã bắt đầu có sự rung động với người đó. Bạn không muốn bị từ chối vì như thế thì hơi buồn phải không? Nhưng nếu tiếp cận thì làm sao mà làm quen được? Bạn hãy mách giúp cách làm quen nhé!
 - + Đôi khi, bạn thấy khó có thể biết mình đang yêu ai đó một cách thực sự hay không. Tim bạn cũng đập dồn, bạn cũng thấy hồi hộp, mê mẩn trước bóng dáng của một chàng hay một nàng nào đó. Bạn có thể nghĩ đó là tình yêu. Thực sự tình cảm đó cũng tràn ngập lắm. Nhưng khi biết đôi chút về người đó rồi thì có thể những cảm xúc ban đầu lại biến mất. Bạn không còn thấy bị hấp dẫn với người đó nữa. Ở vào trạng thái đó, bạn sẽ làm gì?
 - + Có một bạn gái tâm sự: “Em quen một bạn trai cách đây 6 tháng. Thực sự em rất thích anh ấy. Có một lần, anh ấy yêu cầu em có quan hệ tình dục. Em không muốn điều đó vì chúng em còn quá trẻ, mới 17, 18 tuổi và mới

quen biết nhau trong một thời gian ngắn. Nhưng anh ấy cứ khẳng khẳng nói rằng điều này là rất bình thường đối với những người yêu nhau. Anh ấy muốn em thể hiện tình yêu của em đối với anh ấy. Em thực sự không đồng ý. Em có nên đồng ý quan hệ tình dục với anh ấy hay nên nghe theo cảm nhận của chính mình? Em sợ rằng em sẽ mất người bạn trai nếu em không đồng ý...”.

- + Minh và bạn trai ấy tuy cùng học với nhau đã 2 năm nhưng chưa một lần nói chuyện. Bạn ấy học giỏi và rất thông minh, nhưng ít nói nên cảm giác khó gần. Minh rất ngưỡng mộ bạn ấy nhưng chỉ để trong lòng thôi. Nhiều lúc mình muốn bắt chuyện, muốn gần gũi để trở thành bạn thân, đôi bạn học tập nhưng lại ngại, sợ mọi người chế giễu và ghép đôi mình với bạn ấy thì xấu hổ lắm. Nhưng mặc dù vậy mình vẫn rất thích kết bạn với bạn ấy. Mình rất buồn và không biết phải làm sao bây giờ?
- Từ những gợi ý tình huống như trên, học sinh có thể cùng nhau xây dựng thêm những tình huống khác liên quan đến các mối quan hệ trong cuộc sống thường ngày của các em.
- Nếu là hình thức thi giải quyết bài tập tình huống thì cần cử hai đội thi đại diện cho lớp. Cử ban giám khảo, nên mời giáo viên chủ nhiệm lớp tham gia vào ban giám khảo.
- Phân công nhau chuẩn bị về phương tiện hoạt động, người điều khiển hoạt động và những thứ cần thiết khác phục vụ cho hoạt động như: một vài tiết mục văn nghệ, phần thưởng dành cho đội có nhiều điểm nhất, trang trí lớp...

V. Tổ chức hoạt động

Hoạt động mở đầu – Chơi trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”.

1. Mục đích

Rèn luyện kỹ năng bật nhảy, phát triển sức mạnh chân và sự khéo léo.

2. Chuẩn bị

Kẻ một vạch chuẩn bị và một vạch xuất phát cách nhau 1 – 1,5m. Cách vạch xuất phát 0,8 – 1,5m của mỗi hàng kẻ 1 ô chữ nhật, mỗi ô có cạnh 0,4, cạnh kia 1 – 1,5m. Tập hợp HS thành những đội theo hàng dọc sau vạch chuẩn bị (tương ứng với các ô đã chuẩn bị).

3. Cách chơi

Những em số 1 của mỗi đội tiến vào vạch xuất phát, khi có lệnh, “bật nhảy bằng hai chân từ vạch xuất phát vào ô số 1, sau đó bật nhảy tách hai chân vào ô số 2 và 3, tiếp tục như vậy cho đến ô cuối. Bật nhảy quay 180°, bật nhảy lần lượt qua các ô về vạch xuất phát, đưa tay chạm bàn số 2. Số 2 bật nhảy như số 1 và lần lượt như vậy cho đến hết, đội nào xong trước, ít phạm quy là thắng.

Các trường hợp phạm quy:

- Xuất phát trước lệnh hoặc trước khi chạm tay bạn nhảy trước.
- Đặt chân vào ô không đúng quy định, hoặc chân để lên vạch hay ra ngoài vạch.

Hoạt động 2: Thi giải quyết bài tập tình huống.

Mời hai đội thi lên vị trí phía trước để chuẩn bị tham gia cuộc thi. Ban giám khảo công bố thể lệ cuộc thi và biểu điểm chấm thi.

Cách thi như sau: đội thi số 1 nêu tình huống cần phải giải quyết; đội thi số 2 thảo luận trong một phút, sau đó đưa ra phương án giải quyết đối với tình huống của đội thi số 1. Nếu cách giải quyết đó chưa thật chuẩn thì ban giám khảo yêu cầu đội số 1 đưa ra đáp án của mình hoặc đề nghị học sinh trong lớp đưa ra cách giải quyết khác. Sau đó đổi vị trí, đội số 2 đưa ra tình huống để đội số 1 giải quyết.

Kết thúc cuộc thi, ban giám khảo công bố kết quả của hai đội. Đội được nhiều điểm sẽ nhận phần quà của lớp. Cá nhân nào có câu trả lời hay nhất.

Hoạt động 3: Biểu diễn văn nghệ.

Các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị lần lượt lên trình bày. Nội dung liên quan đến nội dung của hoạt động.

Hoạt động kết thúc

Người điều khiển nhận mời cả lớp thảo luận và cho ý kiến đánh giá về buổi hoạt động này. Sau đó mời giáo viên chủ nhiệm phát biểu động viên và định hướng cho hoạt động tiếp theo.

Chủ đề
HỘI THI “ẨM THỰC”

I. Mục tiêu hoạt động

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu được ẩm thực là bản sắc văn hoá của dân tộc, những nét đặc trưng cơ bản của ẩm thực Việt Nam.
- Biết thực hiện một vài kĩ thuật ẩm thực Việt Nam.
- Tự hào, trân trọng, sẵn sàng phát huy giá trị ẩm thực của Việt Nam.

II. Nội dung hoạt động

- Một vài nét về lễ hội ẩm thực của Việt Nam.
- Những món ăn Việt Nam được ưa chuộng nhất.
- Một vài cách trang trí làm cho bữa ăn gia đình thêm ẩm cúng.

III. Hình thức hoạt động

- Hội thi “Ẩm thực”.
- Thi trang trí phòng ăn gia đình.

IV. Chuẩn bị hoạt động

1. Giáo viên

- Nêu một số yêu cầu và nội dung hoạt động phong phú này để khuyến khích, động viên học sinh cùng nhau tích cực tham gia.
- Gợi ý cách tổ chức hội thi để học sinh cùng nhau bàn bạc cách thực hiện vui vẻ nhất, sinh động và hấp dẫn.

2. Học sinh

- Ban cán sự lớp họp bàn cách tổ chức hội thi, phân công mỗi tổ chuẩn bị trình bày một món ăn dân tộc để trình diễn tại hội thi, đồng thời chuẩn bị trang phục phù hợp với việc trình diễn món ăn đó.
- Đồng thời thành lập ban giám khảo chấm thi, mời giáo viên chủ nhiệm tham gia hoặc giáo viên dạy môn kĩ thuật tham gia.
- Chuẩn bị địa điểm thi, bố trí sao cho mỗi tổ đều có vị trí để thực hiện được việc trình diễn món ăn đã chọn.
- Chuẩn bị một vài tiết mục văn nghệ.

V. Tổ chức hoạt động

Hoạt động mở đầu: Màn chào hỏi

Người điều khiển mời lần lượt từng tổ đi một vòng trước lớp để trình diễn bộ trang phục mà tổ đã chọn, đồng thời nêu tên món ăn mà tổ đã chọn.

Sau ít phút chào hỏi, người điều khiển cảm ơn và động viên các tổ hãy cố gắng thể hiện khả năng của mình ở mức cao nhất.

Hoạt động 1: Tổ chức hội thi “Ấm thực”.

Từng tổ về vị trí đã được sắp xếp, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện cho việc thể hiện món ăn đã chọn. Thời gian quy định cho cuộc thi là 30 phút.

Ban giám khảo đi vòng quanh các tổ và theo dõi chấm điểm theo các nội dung sau: gọn gàng, nhanh nhẹn, có màu sắc, mọi thành viên trong tổ cùng nhau góp sức, thời gian, chất lượng.

Trong khi các tổ thực hiện cuộc thi, một vài tiết mục văn nghệ xen kẽ để làm cho không khí thêm vui tươi.

Hoạt động 2: Phản ánh kết quả.

Kết thúc phần thi, từng tổ giới thiệu món ăn đã hoàn thành và giá trị của món ăn đó trong đời sống người Việt Nam.

Mời mọi người cùng tham gia thưởng thức món ăn do các tổ tự làm.

Hoạt động kết thúc

Giáo viên chủ nhiệm thay mặt cho ban giám khảo và các giáo viên khác khen ngợi và tuyên dương lớp đã tổ chức một hội thi đầy thú vị và hấp dẫn.

Chủ đề

LỜI BÁC DẠY THANH NIÊN

(1 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Nhận thức rõ những lời dạy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ.
- Tự hào, kính trọng và biết ơn những tình cảm quý báu của Bác dành cho thanh niên.
- Tích cực rèn luyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. Nội dung hoạt động

1. Những lời dạy của Bác Hồ dành cho thế hệ trẻ

- Dù bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn luôn luôn quan tâm tới thế hệ trẻ, tới từng bước đi, sự trưởng thành của lớp công dân tương lai của đất nước.
- Những lời dạy của Bác đối với thế hệ trẻ là rất cụ thể và thiết thực.

2. Trách nhiệm của thanh niên học sinh trong việc thực hiện những lời dạy của Bác Hồ

- Hiểu rõ những lời dạy của Bác dành cho thế hệ trẻ nên mỗi người học sinh chúng ta hãy tự xác định trách nhiệm của mình trong việc học tập, rèn luyện hàng ngày để xứng đáng là lớp con cháu của Bác Hồ kính yêu.
- Trách nhiệm đó thể hiện cụ thể bằng những hoạt động, những việc làm tốt khi chúng ta còn đang ngồi trên ghế nhà trường.

III. Hình thức hoạt động

- Thảo luận nhóm.
- Viết thu hoạch.

IV. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Gợi ý cho học sinh về các nội dung của hoạt động để các em bàn bạc, lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp với đặc điểm và điều kiện của lớp. Nếu là hình thức thảo luận thì có thể xây dựng thành những câu hỏi cụ thể để các nhóm cùng trao đổi. Nếu là hình thức viết thu hoạch thì cần phải có những chỉ dẫn cụ thể về yêu cầu, nội dung và số lượng trang viết.
- Giúp học sinh hoặc gợi ý cho học sinh xây dựng một số câu hỏi cụ thể, chẳng hạn như:
 - + Bạn biết gì về những lời dạy của Bác dành cho thanh niên? Hãy cho ví dụ cụ thể.
 - + Bạn đã được học nhiều bài học về Bác Hồ thông qua những lời dạy đó, hãy nêu những hiểu biết của bạn về cuộc đời và sự nghiệp của Bác.
 - + Bạn hãy kể một câu chuyện nói về tình cảm của Bác với thế hệ trẻ.
 - + Bạn đã học lịch sử Việt Nam, trong đó có đề cập đến vai trò của Bác Hồ trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Bạn có thể kể ra một vài ví dụ

về vai trò lãnh đạo của Bác trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

Khi xây dựng câu hỏi, có thể phối hợp với giáo viên bộ môn khác như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn ... nhằm phát huy tiềm năng và lôi cuốn họ cùng tham gia vào quá trình hoạt động của học sinh.

2. Học sinh

- Cán bộ lớp phối hợp với Ban chấp hành chi đoàn thảo luận về nội dung hoạt động và lựa chọn hình thức hoạt động thích hợp nhất.

Các em phải kế hoạch hoá được công tác tổ chức hoạt động. Cụ thể là:

- + Định ra những công việc cần làm như: sưu tầm tư liệu, tài liệu liên quan, xây dựng chương trình hoạt động, giao công việc cho từng tổ chuẩn bị, cử người điều khiển chương trình.
- + Phân công cụ thể cho từng tổ và những cá nhân có trách nhiệm trong hoạt động này (Ví dụ: tổ phải sưu tầm bao nhiêu tư liệu, phải tham gia chuẩn bị những công việc gì, những cá nhân có trách nhiệm phải thực hiện những việc nào...).
- Từng tổ học sinh họp bàn việc thực hiện nhiệm vụ được giao, phân công cụ thể cho từng cá nhân.
- Chuẩn bị một số bài hát, bài thơ ca ngợi Bác Hồ kính yêu.

V. Tổ chức hoạt động

Hoạt động mở đầu.

- Người điều khiển chương trình nêu lí do, giới thiệu đại biểu; giới thiệu chương trình hoạt động để toàn lớp có định hướng trước.
- Mời giáo viên chủ nhiệm tham dự với tư cách cố vấn giúp học sinh trong quá trình thực hiện hoạt động.

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm.

- Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Người điều khiển nêu một số câu hỏi để các nhóm thảo luận.
- Trong khi các nhóm thảo luận, người điều khiển có thể mời giáo viên chủ nhiệm (hoặc đại biểu tham dự) cùng tham gia, giúp động viên học sinh.

Hoạt động 2: Trình bày thu hoạch.

- Mời một vài học sinh trình bày thu hoạch của mình về những lời dạy của Bác Hồ.
- Những học sinh khác lắng nghe và bình luận.

Hoạt động kết thúc.

- Người điều khiển nhận xét về ý thức tham gia của lớp, biểu dương những tổ, nhóm, cá nhân tích cực tham gia trong hoạt động.
- Nêu định hướng hoạt động tiếp theo.



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh – Đỗ Thị Châu, *300 tình huống giao tiếp su phạm*, NXB Giáo dục, 2006.
2. L.X. Côn, *Tâm lý học thanh niên*, NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh, 1987.
3. Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), *Xã hội học giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Đồng, *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, 2004.
5. Dương Thị Diệu Hoa (Chủ biên), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
6. Lê Văn Hồng – Lê Ngọc Lan, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học su phạm*, NXB Giáo dục, 2001.
7. Hà Thế Ngữ, *Giáo dục học – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
8. Phan Trọng Ngọ, *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học Sư phạm, 2003.
9. Nguyễn Dục Quang, *Bàn về năng lực giáo dục của người giáo viên chủ nhiệm lớp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 63 tháng 12 /2010.
10. Nguyễn Dục Quang, *Giáo dục trẻ em vị thành niên*, NXB Giáo dục, 2007.

11. Nguyễn Dục Quang, *Về phương pháp hoạt động của người giáo viên chủ nhiệm ở trường phổ thông trung học*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, 1999.
12. Nguyễn Dục Quang, *Gia đình với việc phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội*, Tạp chí Giáo dục, 2004.
13. Nguyễn Dục Quang, *Định hướng giáo dục giá trị văn hoá truyền thống dân tộc cho học sinh*, Tạp chí Giáo dục, 2008.
14. Nguyễn Dục Quang – Lê Thanh Sứ – Nguyễn Thị Kỹ, *Những tình huống giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
15. Hà Nhật Thăng, *Hoạt động giáo dục ở trường trung học cơ sở*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.
16. Hà Nhật Thăng, *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
17. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, THPT* (Ban hành theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
18. A.V. Petróvski, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, 1982.
19. J. Piaget, *Tâm lý học trẻ em và ứng dụng tâm lý học Piaget vào trường học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
20. Richard M. Lerner and Laurence Steinberg, *Handbook of Adolescent Psychology*, 2009.
21. Muuss, Rolf E, *Theories of Adolescence. 6 edition*, McGraw Hill, 1996.